

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình Khuyến công huyện Châu Thành
giai đoạn 2016 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của
Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành chính sách khuyến công trên địa
bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của
Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh An
Giang giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng tại Tờ trình số
240/TTr-PKTHT ngày 26 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Khuyến công huyện Châu Thành giai
đoạn 2016-2020 (Chương trình kèm theo).

Điều 2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các
Ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện nhiệm
vụ Chương trình Khuyến công theo phân công, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân
dân huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thay thế Chương trình
số 151/CTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2013.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Thủ
trưởng các Ban, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn
có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở Công thương;
- TTKC&TVPTCN tỉnh;
- TT. UBND huyện;
- Các Ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LD. VP, CV KT;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cù Minh Trọng

CHƯƠNG TRÌNH
KHUYẾN CÔNG HUYỆN CHÂU THÀNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2016
của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)*

I. Nội dung Chương trình:

1. Mục đích, yêu cầu:

Nhằm khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển mở rộng quy mô ngành công nghiệp, đồng thời tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ Chương trình Khuyến công quốc gia để địa phương mở rộng quy mô, đầu tư máy móc thiết bị công nghệ mới, nâng cao hiệu quả sản xuất, năng lực cạnh tranh sản phẩm hàng hóa trên thị trường, tạo công ăn việc làm và góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

2. Mục tiêu:

- Nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, đồng thời khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư ngành sản xuất CN-TTCN. Khuyến khích và ưu tiên các loại hình đầu tư về công nghiệp chế biến, sử dụng nguồn nguyên liệu tái chế của địa phương. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư có thể sử dụng nhiều lao động, tận dụng nguồn lao động của địa phương.

- Tranh thủ các nguồn hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh để đẩy mạnh hoạt động sản xuất CN-TTCN, các làng nghề, các cơ sở chế biến, cơ khí chế tạo... trang thiết bị phục vụ sản xuất công nghiệp nông thôn.

- Từng bước hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp, nâng cao chất lượng sản phẩm tạo uy tín của sản phẩm trên thị trường, hạn chế mức độ ô nhiễm trong quá trình sản xuất.

3. Giải pháp:

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động khuyến công, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách khuyến công thông qua công thông tin điện tử của huyện, hệ thống Đài Truyền thanh huyện, các xã, thị trấn và các biện pháp tuyên truyền trực tiếp, gián tiếp khác. Tăng cường công tác chỉ đạo và phối hợp tham gia Chương trình Khuyến công, đặc biệt giúp cho các cơ sở công nghiệp nông thôn biết và hiểu được chính sách, nội dung hoạt động của Chương trình Khuyến công từ đó chủ động trong công tác thực hiện các thủ tục để được hưởng hỗ trợ theo các chính sách hiện hành.

- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nghề, truyền nghề cho người lao động ở địa phương nhằm nâng cao tay nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao

động nhân rồi, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động ở nông thôn theo hướng tích cực.

- Tăng cường nắm bắt nhu cầu vốn phục vụ sản xuất và vận dụng tốt các chính sách ưu đãi về vốn của Nhà nước, lãi suất vay từ các tổ chức tín dụng dành cho các cơ sở, doanh nghiệp và làng nghề. Kịp thời tư vấn các hồ sơ, thủ tục vay vốn, thúc đẩy công tác giải ngân cho các cơ sở, doanh nghiệp góp phần đẩy mạnh việc mở rộng đầu tư sản xuất, cải tiến công nghệ, giải quyết việc làm, phát triển sản xuất CN-TTCN và các làng nghề theo hướng nâng cao hiệu quả vốn vay.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, hoạt động quảng bá, tham gia hội chợ triển lãm, hội thảo..., tạo điều kiện hỗ trợ cho cơ sở tiếp cận với các thị trường tiềm năng trong và ngoài nước.

- Điều tra, khảo sát mức độ đóng góp phát triển kinh tế - xã hội theo từng ngành sản xuất để có giải pháp thực hiện hỗ trợ kịp thời nhằm nâng cao khả năng sản xuất cho các cơ sở, doanh nghiệp.

4. Chương trình cụ thể:

4.1. Đào tạo nghề:

- Khảo sát nhu cầu đào tạo nghề các cơ sở nghề, làng nghề, các loại nghề thủ công, các cơ sở may công nghiệp, may dân dụng, may mùng mền, chằm nón, đan giỏ, chăn nuôi... lập kế hoạch đào tạo nghề tại chỗ.

- Phối hợp trung tâm dạy nghề, trường nghề tổ chức đào tạo nghề cho các doanh nghiệp, cơ sở có nhu cầu nhằm nâng cao tay nghề cho người lao động, từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho địa phương góp phần phát triển kinh tế - xã hội huyện nhà.

4.2. Chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý, thành lập doanh nghiệp và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến thông tin để nâng cao nhận thức, tạo sự thúc đẩy các cơ sở chuyển đổi hình thức kinh doanh cá thể phát triển lên doanh nghiệp, công ty nhằm mở rộng:

+ Địa bàn cũng như thị phần hàng hóa, quy mô sản xuất.

+ Khuyến khích các cơ sở thành lập Tổ hợp tác, liên kết hợp tác theo mô hình Hợp tác xã, tranh thủ các nguồn vốn vay hỗ trợ của Nhà nước trong quá trình hoạt động, liên kết nguồn lực sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp các ngành chức năng tổ chức các lớp tập huấn, các chuyên đề ngắn hạn đào tạo về khởi sự doanh nghiệp, quản trị sản xuất, kiến thức kinh doanh, các lớp tập huấn về thương mại điện tử... và các chuyên đề khác phù hợp với nhu cầu thực tế tại địa phương.

- Tổ chức các hội thảo, tham quan học tập các mô hình sản xuất kinh doanh có áp dụng công nghệ tiên tiến, hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp, làng nghề tham gia các hội chợ trong nước, từng bước trang bị cho các cơ sở, doanh nghiệp vốn kiến thức trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp, cơ sở trên địa bàn về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, khuyến khích áp dụng sản xuất sạch hơn vào sản xuất giảm thiểu tác động đến môi trường.

- Phối hợp với các Sở, Ban ngành tỉnh tổ chức hội thảo, tập huấn về áp dụng sản xuất sạch hơn, hỗ trợ tư vấn và áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn để khuyến khích nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, giảm thiểu phát thải, hạn chế mức độ ô nhiễm môi trường và sức khỏe con người.

4.3. Hỗ trợ mô hình trình diễn kỹ thuật, ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất CN-TTCN:

- Hàng năm lập Kế hoạch khảo sát các cơ sở, doanh nghiệp, làng nghề có nhu cầu ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào trong sản xuất, các sản phẩm mới, các mô hình tiên tiến cần phổ biến nhân rộng.

- Hỗ trợ các mô hình trình diễn phổ biến công nghệ mới,...trong sản xuất CN-TTCN theo chính sách khuyến công hiện hành.

- Phối hợp với Trung tâm Khuyến công Tư vấn và Phát triển Công nghiệp An Giang hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp, làng nghề trong việc lập dự án mua máy móc thiết bị tiên tiến vào trong sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất, giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

4.4. Chương trình hỗ trợ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

- Tiếp tục tuyên truyền các văn bản, quy định, quyết định nhằm nâng cao nhận thức đến toàn bộ người dân trên địa bàn nói chung và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp nói riêng. Xây dựng ý thức thực hiện thường xuyên sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để bảo vệ môi trường.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp tham gia các lớp tập huấn về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Tư vấn các doanh nghiệp, cơ sở, các đơn vị trong việc sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, nâng cao cải tiến, hợp lý hóa dây chuyền công nghệ nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Phối hợp các Sở, Ban ngành tỉnh tập huấn cho các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nhận thức rõ hơn công tác sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Hỗ trợ các tác phẩm dự thi về tiết kiệm năng lượng, mô hình quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

4.5. Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu:

Hàng năm phối hợp với UBND các xã, thị trấn khảo sát các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề chọn ra sản phẩm đặc trưng để dự thi sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, cấp tỉnh.

4.6. Chương trình hỗ trợ tư vấn, cung cấp thông tin:

Phối hợp với các Sở, Ban ngành tỉnh, Tổ hỗ trợ doanh nghiệp huyện, Đài Truyền thanh cung cấp thông tin và hỗ trợ tư vấn những cơ chế chính sách mới cho các cơ sở, doanh nghiệp, làng nghề để kịp thời nắm bắt và thực hiện các chủ trương chính sách mới.

4.7. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công:

- Cử cán bộ làm công tác khuyến công tham dự các lớp tập huấn nghiệp vụ khuyến công, lớp kỹ năng hướng dẫn. Tư vấn cho cán bộ làm công tác khuyến công tham dự các hội thảo, hội nghị chuyên đề, các hội nghị đánh giá tổng kết hoạt động khuyến công hàng năm và theo từng giai đoạn.

- Tổ chức cho cán bộ làm công tác khuyến công tham gia học tập kinh nghiệm quản lý Nhà nước và hoạt động sản xuất công nghiệp, hoạt động khuyến công trong và ngoài tỉnh đang hoạt động có hiệu quả.

5. Kinh phí thực hiện Chương trình:

- Tổng kinh phí thực hiện dự kiến là **914.000.000 đồng** (*Bằng chữ: chín trăm mười bốn triệu đồng*).

- Ngoài ra, tranh thủ từ nguồn đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật...

(Chi tiết dự kiến đính kèm phụ lục).

II. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Kinh tế - Hạ tầng:

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các Sở, Ban ngành huyện có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch, Chương trình Khuyến công theo các nội dung đã được xây dựng.

- Phối hợp với Sở Công thương, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp An Giang vận dụng các chính sách hỗ trợ ưu đãi phát triển các ngành nghề CN-TTCN.

- Tham mưu UBND huyện về việc tổ chức xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, sở hữu trí tuệ, cung cấp thông tin thị trường.

- Phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cơ sở. Qua đó giải quyết và tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

- Kịp thời thông tin cho các doanh nghiệp, cơ sở những chủ trương chính sách mới về hỗ trợ phát triển CN-TTCN.

- Phân công cán bộ tham dự các khóa học, tập huấn về công tác khuyến công do các Sở, ngành tổ chức.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho UBND huyện về chính sách ưu đãi thu hút đầu tư vào các ngành CN-TTCN trên địa bàn huyện.

- Bố trí các nguồn vốn phù hợp đầu tư vào cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ cho phát triển CN-TTCN. Cân đối các nguồn tài chính đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch theo dự toán hàng năm.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí và thanh quyết toán thực hiện Chương trình Khuyến công.

- Tham mưu UBND huyện phân bổ kinh phí cho hoạt động khuyến công, hướng dẫn lập và quản lý sử dụng kinh phí khuyến công theo đúng quy định.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Phối hợp với Trung tâm Dạy nghề và Giáo dục Thường xuyên xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, truyền nghề cho lao động tại địa phương.

- Phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền địa phương rà soát năm danh sách các đối tượng có nhu cầu học nghề, tổ chức đào tạo mới và nâng cao tay nghề cho lao động của các cơ sở, doanh nghiệp.

- Kiểm tra tình hình sử dụng lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở CN-TTCN trên địa bàn.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Khuyến khích, hỗ trợ nông dân ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp Phòng Kinh tế - Hạ tầng trong việc thực hiện quy hoạch vùng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu phát triển các ngành công nghiệp chế biến.

- Tham mưu cho UBND huyện về việc đăng ký thành lập các hợp tác xã, các hội ngành nghề, tổ hợp tác liên kết sản xuất; công tác quản lý về giống nông nghiệp, kiểm tra an toàn vệ sinh nông sản, đề xuất các chính sách mới để phát triển ngành nghề nông thôn.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp áp dụng các công nghệ sạch trong sản xuất nhằm giảm thiểu mức độ ô nhiễm môi trường, giảm chi phí sản xuất.

- Tập huấn cho cơ sở, doanh nghiệp các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hỗ trợ các cơ sở, làng nghề CN-TTCN tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi để đầu tư các hạng mục xử lý môi trường.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh huyện:

- Tham mưu UBND huyện quảng cáo, quảng bá các thông tin về các sản phẩm tiêu biểu của huyện.

- Tuyên truyền rộng rãi các văn bản pháp luật, các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước, các lớp tập huấn, hội thảo... đến các doanh nghiệp, cơ sở CN-TTCN trên hệ thống Đài Truyền thanh của huyện, Đài Phát thanh của xã, thị trấn.

- Thực hiện các phóng sự chuyên đề về lĩnh vực công nghiệp và thương mại phục vụ cho hoạt động khuyến công.

7. UBND các xã, thị trấn:

- Phối hợp với các Ban, ngành huyện tuyên truyền cơ chế, chính sách khuyến công của Trung ương, của tỉnh, huyện đến các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn. Tổ chức thực hiện kế hoạch khuyến công hàng năm theo các nội dung của Chương trình Khuyến công đã được phê duyệt.

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp, các cơ sở thuộc làng nghề trên địa bàn quản lý, tổ chức họp mặt các cơ sở trong làng nghề mỗi năm 2 lần.

- Phối hợp Phòng Kinh tế - Hạ tầng xây dựng các đề án, dự án khuyến công cho các doanh nghiệp, cơ sở trên địa bàn để được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi theo đúng quy định.

III. Chế độ báo cáo:

- Trước ngày 25 tháng 12 hàng năm các Ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn tổng hợp tình hình hoạt động khuyến công có liên quan đến đơn vị mình quản lý gửi về Phòng Kinh tế - Hạ tầng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

- Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Phòng Kinh tế - Hạ tầng để nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân huyện xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Chương trình Khuyến công của huyện Châu Thành giai đoạn 2016 - 2020./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cù Minh Trọng



DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHÂU THÀNH GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Quyết định số 1794 /QĐ-UBND ngày 09 / 9 /2016 của UBND huyện Châu Thành)

Phụ lục

STT	Nội dung chương trình	DVT	Năm					Đơn giá (Triệu đồng)	Kinh phí (Triệu đồng)	Trong đó			
			Tổng	2016	2017	2018	2019			2020	KP TỈNH	KP HUYỆN	nguồn khác
1	2	3	4-5-...-9	5	6	7	8	9	10	11= 12+13+14	12	13	14
1	Nâng cao năng lực quản lý, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn:									40	0	40	0
1.1	Tổ chức Hội thảo giới thiệu kinh nghiệm quản lý, sản xuất, kinh doanh, các mô hình chuyển giao công nghệ mới; tập huấn nâng cao năng lực và áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; tổ chức Hội nghị, hội thảo chuyên đề....	lớp	2	0	1	0	1	0	10	20		20	
1.2	Tổ chức tham quan khảo sát, học tập kinh nghiệm sản xuất, quản lý ở trong nước	lần	2	0	1	0	1	0	10	20		20	0
2	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến; xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn									514	0	514	0
2.1	Khảo sát nhu cầu thay đổi máy móc, thiết bị của các cơ sở CNNT trong huyện	lần	5	1	1	1	1	1	6,8	34		34	
2.2	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào trong sản xuất	cơ sở	16	0	4	4	4	4	30	480	0	480	0
3	Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu									160	0	160	0
3.1	Hỗ trợ các cơ sở CNNT tham gia hội chợ trong nước	cơ sở	10	2	2	2	2	2	12	120		120	
3.2	Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	lần	4	0	1	1	1	1	10	40		40	
4	Hỗ trợ cung cấp thông tin Cung cấp thông tin: Lập DA đầu tư, marketing; quản lý-sản xuất-tài chính...									190	0	190	0
4.1	Hợp mặt DN đầu năm nhằm cung cấp thông tin cho DN, trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau	lần	5	1	1	1	1	1	35	175		175	
4.2	Hỗ trợ in ấn tờ rơi, tờ gấp và các hình thức tuyên truyền trên Đài phát thanh huyện	bộ	5	1	1	1	1	1	3	15		15	
5	Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công:									10	0	10	0
	Xây dựng, triển khai chương trình khuyến công giai đoạn 2016 -2020 (2016); Tổng kết Chương trình (2020)	cuộc	2	1				1	5	10		10	
	TỔNG CỘNG			73,8	218,8	198,8	218,8	203,8		914	0	914	0